

DANH SÁCH CHI TRẢ TRỢ CẤP HÀNG THÁNG

Tháng 10 Năm 2025

Kèm theo Thông báo chi trả số /TB-UBND ngày 06/10/2025 của UBND xã Ba Dinh)

Xã Ba Dinh

STT	Họ và tên	Địa chỉ	Số sổ lĩnh tiền	Số năm HD	Tỷ lệ TT	Tiền trợ cấp tháng này	Chưa trả tháng trước		Tổng số tiền trợ cấp	Người nhận	
							Số tháng	Số tiền		Ký	Họ tên
Tổng cộng						433.472.000			433.472.000		
TB suy giảm KNLD từ 21-60%						34.563.000			34.563.000		
1	Phạm Văn Mãng	Xã Ba Dinh, Tỉnh Quảng Ngãi	132138	0	28	3.207.000			3.207.000		
2	Phạm Văn Ý	Xã Ba Dinh, Tỉnh Quảng Ngãi	132130	0	25	2.938.000			2.938.000		
3	Phạm Văn Chia	Xã Ba Dinh, Tỉnh Quảng Ngãi	27882	0	31	3.472.000			3.472.000		
4	Phạm Văn Hura	Xã Ba Dinh, Tỉnh Quảng Ngãi	25960	0	21	2.580.000			2.580.000		
5	Phạm Văn Thái	Xã Ba Dinh, Tỉnh Quảng Ngãi	11371	0	41	4.369.000			4.369.000		
6	Phạm Văn Đông	Xã Ba Dinh, Tỉnh Quảng Ngãi	132142	0	21	2.580.000			2.580.000		
7	Nguyễn Văn Ngọc	Xã Ba Dinh, Tỉnh Quảng Ngãi	46635	0	41	4.369.000			4.369.000		
8	Phạm Văn Bách	Xã Ba Dinh, Tỉnh Quảng Ngãi	47440	0	21	2.580.000			2.580.000		
9	Phạm Thị Bay	Xã Ba Dinh, Tỉnh Quảng Ngãi	85357	0	45	4.726.000			4.726.000		
10	Võ Thị Hồng	Xã Ba Dinh, Tỉnh Quảng Ngãi	62595	0	34	3.742.000			3.742.000		
TB suy giảm KNLD từ 61-80%						6.152.000			6.152.000		
1	Phạm Văn Phân	Xã Ba Dinh, Tỉnh Quảng Ngãi	24189	0	61	6.152.000			6.152.000		
BB suy giảm KNLD từ 41-50%						72.260.000			72.260.000		
1	Phạm Văn Ách	Xã Ba Dinh, Tỉnh Quảng Ngãi	247	0	45	3.613.000			3.613.000		
2	Phạm Văn Bu	Xã Ba Dinh, Tỉnh Quảng Ngãi	843	0	45	3.613.000			3.613.000		
3	Phạm Văn Đông	Xã Ba Dinh, Tỉnh Quảng Ngãi	239	0	50	3.613.000			3.613.000		
4	Phạm Văn Đích	Xã Ba Dinh, Tỉnh Quảng Ngãi	1168	0	50	3.613.000			3.613.000		

5	Phạm Văn Lầy	Xã Ba Đình, Tỉnh Quảng Ngãi	1354	0	45	3.613.000			3.613.000		
6	Phạm Thị Nan	Xã Ba Đình, Tỉnh Quảng Ngãi	1184	0	50	3.613.000			3.613.000		
7	Phạm Văn Re	Xã Ba Đình, Tỉnh Quảng Ngãi	1157	0	50	3.613.000			3.613.000		
8	Phạm Văn Rùa	Xã Ba Đình, Tỉnh Quảng Ngãi	116	0	50	3.613.000			3.613.000		
9	Phạm Văn Tiểu	Xã Ba Đình, Tỉnh Quảng Ngãi	1182	0	45	3.613.000			3.613.000		
10	Phạm Văn Tom	Xã Ba Đình, Tỉnh Quảng Ngãi	1185	0	50	3.613.000			3.613.000		
11	Phạm Thị Xé	Xã Ba Đình, Tỉnh Quảng Ngãi	865	0	50	3.613.000			3.613.000		
12	Phạm Thị Long	Xã Ba Đình, Tỉnh Quảng Ngãi	228	0	50	3.613.000			3.613.000		
13	Phạm Văn Nu	Xã Ba Đình, Tỉnh Quảng Ngãi	1315	0	50	3.613.000			3.613.000		
14	Phạm Văn Moát	Xã Ba Đình, Tỉnh Quảng Ngãi	853	0	50	3.613.000			3.613.000		
15	Phạm Thị Thiên	Xã Ba Đình, Tỉnh Quảng Ngãi	851	0	45	3.613.000			3.613.000		
16	Phạm Văn Đóc	Xã Ba Đình, Tỉnh Quảng Ngãi	380	0	45	3.613.000			3.613.000		
17	Phạm Văn Xênh	Xã Ba Đình, Tỉnh Quảng Ngãi	240	0	45	3.613.000			3.613.000		
18	Phạm Văn Bôn	Xã Ba Đình, Tỉnh Quảng Ngãi	114	0	50	3.613.000			3.613.000		
19	Phạm Văn U	Xã Ba Đình, Tỉnh Quảng Ngãi	111	0	50	3.613.000			3.613.000		
20	Phạm Thị Bích	Xã Ba Đình, Tỉnh Quảng Ngãi	59	0	45	3.613.000			3.613.000		
BB suy giảm KNLD từ 51-60%						21.645.000			21.645.000		
1	Phạm Văn Thênh	Xã Ba Đình, Tỉnh Quảng Ngãi	130	0	55	4.329.000			4.329.000		
2	Phạm Văn Tỉnh	Xã Ba Đình, Tỉnh Quảng Ngãi	79	0	55	4.329.000			4.329.000		
3	Phạm Văn Nem	Xã Ba Đình, Tỉnh Quảng Ngãi	512	0	55	4.329.000			4.329.000		
4	Phạm Văn Trường	Xã Ba Đình, Tỉnh Quảng Ngãi	238	0	55	4.329.000			4.329.000		
5	Phạm Văn Lếch	Xã Ba Đình, Tỉnh Quảng Ngãi	74	0	55	4.329.000			4.329.000		
BB suy giảm KNLD từ 61-70%						218.284.000			218.284.000		
1	Phạm Thị Déo	Xã Ba Đình, Tỉnh Quảng Ngãi	74420	0	61	5.324.000			5.324.000		
2	Phạm Thị Dờ	Xã Ba Đình, Tỉnh Quảng Ngãi	74397	0	68	5.324.000			5.324.000		

3	Phạm Thị Bon	Xã Ba Dinh, Tỉnh Quảng Ngãi	70474	0	62	5.324.000			5.324.000		
4	Phạm Thị Dơn	Xã Ba Dinh, Tỉnh Quảng Ngãi	74405	0	61	5.324.000			5.324.000		
5	Phạm Văn Đít	Xã Ba Dinh, Tỉnh Quảng Ngãi	00	0	61	5.324.000			5.324.000		
6	Phạm văn Diết	Xã Ba Dinh, Tỉnh Quảng Ngãi	66582	0	61	5.324.000			5.324.000		
7	Phạm Văn Hen	Xã Ba Dinh, Tỉnh Quảng Ngãi	74600	0	61	5.324.000			5.324.000		
8	Phạm Thị Quyên	Xã Ba Dinh, Tỉnh Quảng Ngãi	74435	0	66	5.324.000			5.324.000		
9	Phạm Văn Đơn	Xã Ba Dinh, Tỉnh Quảng Ngãi		0	61	5.324.000			5.324.000		
10	Phạm Thị Thôi	Xã Ba Dinh, Tỉnh Quảng Ngãi	74428	0	61	5.324.000			5.324.000		
11	Phạm Văn Tôm	Xã Ba Dinh, Tỉnh Quảng Ngãi	74392	0	61	5.324.000			5.324.000		
12	Phạm Văn Mĩa	Xã Ba Dinh, Tỉnh Quảng Ngãi	67899	0	64	5.324.000			5.324.000		
13	Phạm Văn Téo	Xã Ba Dinh, Tỉnh Quảng Ngãi	67895	0	61	5.324.000			5.324.000		
14	Trần Đình Đồ	Xã Ba Dinh, Tỉnh Quảng Ngãi	74429	0	66	5.324.000			5.324.000		
15	Phạm Thị Xuân	Xã Ba Dinh, Tỉnh Quảng Ngãi	74424	0	66	5.324.000			5.324.000		
16	Phạm Thị Điền	Xã Ba Dinh, Tỉnh Quảng Ngãi	74407	0	66	5.324.000			5.324.000		
17	Phạm Thị Mong	Xã Ba Dinh, Tỉnh Quảng Ngãi	74594	0	68	5.324.000			5.324.000		
18	Phạm Thị Nhét	Xã Ba Dinh, Tỉnh Quảng Ngãi	74432	0	66	5.324.000			5.324.000		
19	Phạm Văn Hâng	Xã Ba Dinh, Tỉnh Quảng Ngãi	74430	0	61	5.324.000			5.324.000		
20	Phạm Văn Trò	Xã Ba Dinh, Tỉnh Quảng Ngãi	74416	0	62	5.324.000			5.324.000		
21	Phạm Văn Tích	Xã Ba Dinh, Tỉnh Quảng Ngãi	74415	0	61	5.324.000			5.324.000		
22	Phạm Thị Ách	Xã Ba Dinh, Tỉnh Quảng Ngãi	74414	0	62	5.324.000			5.324.000		
23	Phạm Văn Nghị	Xã Ba Dinh, Tỉnh Quảng Ngãi	74413	0	64	5.324.000			5.324.000		
24	Phạm Thị Vết	Xã Ba Dinh, Tỉnh Quảng Ngãi	74410	0	61	5.324.000			5.324.000		
25	Phạm Thị Hu	Xã Ba Dinh, Tỉnh Quảng Ngãi	74408	0	66	5.324.000			5.324.000		
26	Phạm Thị Niên	Xã Ba Dinh, Tỉnh Quảng Ngãi	74403	0	68	5.324.000			5.324.000		
27	Phạm Thị Vũ	Xã Ba Dinh, Tỉnh Quảng Ngãi	74400	0	66	5.324.000			5.324.000		

28	Phạm Thị Hút	Xã Ba Đình, Tỉnh Quảng Ngãi	74399	0	66	5.324.000			5.324.000		
29	Phạm Thị Nư	Xã Ba Đình, Tỉnh Quảng Ngãi	74396	0	68	5.324.000			5.324.000		
30	Phạm Thị Banh	Xã Ba Đình, Tỉnh Quảng Ngãi		0	62	5.324.000			5.324.000		
31	Phạm Văn Dừa	Xã Ba Đình, Tỉnh Quảng Ngãi		0	62	5.324.000			5.324.000		
32	Phạm Thị Sáp	Xã Ba Đình, Tỉnh Quảng Ngãi	67438	0	67	5.324.000			5.324.000		
33	Phạm Văn Răng	Xã Ba Đình, Tỉnh Quảng Ngãi	67449	0	65	5.324.000			5.324.000		
34	Phạm Thị Hiếu	Xã Ba Đình, Tỉnh Quảng Ngãi	67452	0	61	5.324.000			5.324.000		
35	Phạm Văn Mỏ	Xã Ba Đình, Tỉnh Quảng Ngãi		0	61	5.324.000			5.324.000		
36	Phạm Văn Hạ	Xã Ba Đình, Tỉnh Quảng Ngãi	66559	0	61	5.324.000			5.324.000		
37	Phạm Thị Sê	Xã Ba Đình, Tỉnh Quảng Ngãi	66560	0	61	5.324.000			5.324.000		
38	Phạm thị chiến	Xã Ba Đình, Tỉnh Quảng Ngãi	66568	0	61	5.324.000			5.324.000		
39	Phạm thị Hương	Xã Ba Đình, Tỉnh Quảng Ngãi	66561	0	61	5.324.000			5.324.000		
40	Phạm Văn Hai	Xã Ba Đình, Tỉnh Quảng Ngãi	66579	0	61	5.324.000			5.324.000		
41	Phạm Văn Nhanh	Xã Ba Đình, Tỉnh Quảng Ngãi	660	0	61	5.324.000			5.324.000		
BB suy giảm KNLD từ 71-80%						12.062.000			12.062.000		
1	Phạm Thị Lồ	Xã Ba Đình, Tỉnh Quảng Ngãi	74426	0	72	6.031.000			6.031.000		
2	Phạm Thị Di	Xã Ba Đình, Tỉnh Quảng Ngãi	74422	0	72	6.031.000			6.031.000		
BB suy giảm KNLD từ 81-90%						8.479.000			8.479.000		
1	Phạm Thị Dừa	Xã Ba Đình, Tỉnh Quảng Ngãi	74418	0	81	8.479.000			8.479.000		
Tuất 1 liệt sỹ						19.523.000			19.523.000		
1	Phạm Thị Hoi	Xã Ba Đình, Tỉnh Quảng Ngãi	5972	0	0	2.789.000			2.789.000		
2	Phạm Thị Ru	Xã Ba Đình, Tỉnh Quảng Ngãi	4135	0	0	2.789.000			2.789.000		
3	Phạm Thị Lái	Xã Ba Đình, Tỉnh Quảng Ngãi	212669	0	0	2.789.000			2.789.000		
4	Phạm Thị Dong	Xã Ba Đình, Tỉnh Quảng Ngãi	21290	0	0	2.789.000			2.789.000		
5	Nguyễn Thị Dựng	Xã Ba Đình, Tỉnh Quảng Ngãi	55947	0	0	2.789.000			2.789.000		

6	Phạm Thị Bay	Xã Ba Đình, Tỉnh Quảng Ngãi	3725	0	0	2.789.000			2.789.000		
7	Phạm Thị Ba	Xã Ba Đình, Tỉnh Quảng Ngãi	56577	0	0	2.789.000			2.789.000		
Tuất 1 liệt sỹ hưởng ĐXND						5.020.000			5.020.000		
1	Phạm Thị Manh	Xã Ba Đình, Tỉnh Quảng Ngãi	49594	0	0	5.020.000			5.020.000		
Tuất TB, TB B từ 61% trở lên hưởng ĐXCB						3.130.000			3.130.000		
1	Phạm Thị Tê	Xã Ba Đình, Tỉnh Quảng Ngãi	897	0	0	1.565.000			1.565.000		
2	Phạm Thị Hoi	Xã Ba Đình, Tỉnh Quảng Ngãi	366	0	0	1.565.000			1.565.000		
Tuất BB từ 61% trở lên hưởng ĐXCB						14.085.000			14.085.000		
1	Phạm Thị Dọt	Xã Ba Đình, Tỉnh Quảng Ngãi	1641	0	0	1.565.000			1.565.000		
2	Phạm Thị Thôi	Xã Ba Đình, Tỉnh Quảng Ngãi	1446	0	0	1.565.000			1.565.000		
3	Phạm Thị Tao	Xã Ba Đình, Tỉnh Quảng Ngãi	1390	0	0	1.565.000			1.565.000		
4	Phạm Thị Huê	Xã Ba Đình, Tỉnh Quảng Ngãi	2099	0	0	1.565.000			1.565.000		
5	Phạm Thị Ngã	Xã Ba Đình, Tỉnh Quảng Ngãi	2014	0	0	1.565.000			1.565.000		
6	Phạm Văn Hạ	Xã Ba Đình, Tỉnh Quảng Ngãi	1892	0	0	1.565.000			1.565.000		
7	Phạm Thị Tráo	Xã Ba Đình, Tỉnh Quảng Ngãi	783	0	0	1.565.000			1.565.000		
8	Phạm Thị Nhem	Xã Ba Đình, Tỉnh Quảng Ngãi	96QN/BB	0	0	1.565.000			1.565.000		
9	Nguyễn Thị Hồng	Xã Ba Đình, Tỉnh Quảng Ngãi		0	0	1.565.000			1.565.000		
NCC giúp đỡ CM trong KC hưởng ĐXCB						6.556.000			6.556.000		
1	Phạm Thị Nía	Xã Ba Đình, Tỉnh Quảng Ngãi	5980	0	0	1.639.000			1.639.000		
2	Phạm Thị Bi	Xã Ba Đình, Tỉnh Quảng Ngãi	11714	0	0	1.639.000			1.639.000		
3	Võ Thị Hồng	Xã Ba Đình, Tỉnh Quảng Ngãi	10338	0	0	1.639.000			1.639.000		
4	Phạm Văn Trường	Xã Ba Đình, Tỉnh Quảng Ngãi	1816	0	0	1.639.000			1.639.000		
Người HDKM hoặc HDKC bị dịch bắt tù, đầy						3.346.000			3.346.000		
1	Phạm Thị Lang	Xã Ba Đình, Tỉnh Quảng Ngãi	81394	0	0	1.673.000			1.673.000		
2	Phan Thị Nữ (ba)	Xã Ba Đình, Tỉnh Quảng Ngãi	78032	0	0	1.673.000			1.673.000		

Con bị DDDT, SGK NLĐ từ 81% trở lên						8.367.000			8.367.000		
1	Phạm Thị An	Xã Ba Đình, Tỉnh Quảng Ngãi	241	0	0	2.789.000			2.789.000		
2	Phạm Văn Na	Xã Ba Đình, Tỉnh Quảng Ngãi	50	0	0	2.789.000			2.789.000		
3	Phạm Văn Yên	Xã Ba Đình, Tỉnh Quảng Ngãi	51	0	0	2.789.000			2.789.000		

Ấn định: Số người: 108 Số tiền: 433.472.000
Số tiền bằng chữ: *Bốn trăm ba mươi ba triệu bốn trăm bảy mươi hai nghìn đồng.*